

VỀ LUÂN LÍ XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

(Trích *Đạo đức và luân lí Đông Tây*)

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Cảm nhận được tinh thần yêu nước, tư tưởng tiến bộ của Phan Châu Trinh khi kêu gọi gây dựng nền luân lí xã hội ở nước ta.

– Hiểu được nghệ thuật viết văn chính luận. Có ý niệm về phong cách chính luận của một tác giả cụ thể.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

– Văn chính luận thường hướng tới, luận bàn về thực trạng, nguyên nhân và hướng khắc phục, giải quyết những vấn đề chính trị – xã hội, trong đó đôi khi còn bình luận, liên tưởng, mở rộng về những gì có liên quan tới vấn đề ấy. Văn chính luận có thể mang sắc thái khách quan hoặc chủ quan, tất cả tùy theo chủ định của người viết. Bài viết thường được triển khai bằng một hệ thống lập luận chặt chẽ, giọng văn hùng hồn, các chứng cứ cụ thể, xác thực. Văn chính luận có hiệu quả xã hội rộng lớn, nó được coi là lợi thế của những người hoạt động chính trị.

– Ở Việt Nam đầu thế kỉ XX, các nhà hoạt động chính trị như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc,... đều ít nhiều dùng văn chính luận để tuyên truyền, phổ biến, thể hiện chủ trương, đường lối cách mạng của mình. *Về luân lí xã hội ở nước ta* là một đoạn trích trong phần III của bài *Đạo đức và luân lí Đông Tây* được Phan Châu Trinh diễn thuyết vào đêm 19 – 11 – 1925 tại nhà Hội Thanh niên ở Sài Gòn. Bài diễn thuyết đề cao tác dụng của đạo đức, luân lí, khẳng định nguyên nhân mất nước là do dân ta để mất đạo đức, luân lí truyền thống. Phan Châu Trinh cho đạo đức là cái bất biến, còn luân lí là cái có thể thay đổi, vì thế muốn nước ta thoát khỏi thảm cảnh hiện thời thì phải cải tổ nền luân lí cũ nát, gây dựng nền luân lí mới trên nền tảng đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Phan Châu Trinh khẳng định các nước phương Tây tiến bộ, giàu mạnh là do có nền đạo đức, luân lí tương tự với đạo đức, luân lí của Khổng – Mạnh, cho nên “muốn nước ta có

một nền đạo đức luân lí vững vàng, thì có gì hay bằng ta hết sức đem cái chủ nghĩa dân chủ Âu châu về. Chủ nghĩa dân chủ chính là một vị thuốc rất thần hiệu để chữa bệnh chuyên chế của nước ta vậy. Đem văn minh Âu châu về tức là đem đạo Khổng – Mạnh về”. Tư tưởng đó của bài diễn thuyết thể hiện tập trung trong đoạn trích được học.

– Luân lí xã hội, luân lí quốc gia là những quan niệm, nguyên tắc, chế định hợp lẽ thường chi phối sự hoạt động và phát triển của xã hội, của quốc gia. Ở đoạn trích này, cái luân lí (nguyên tắc) lớn nhất là tinh thần đoàn thể vì sự tiến bộ xã hội. Có thể tóm tắt lập luận của Phan Châu Trinh trong đoạn trích như sau :

+ Luân lí xã hội ở nước ta tuyệt nhiên chưa có.

+ Nguyên nhân là do dân ta thiếu ý thức đoàn thể, chưa biết giữ gìn quyền lợi chung, chưa biết bênh vực nhau.

+ Vậy muốn nước Việt Nam được tự do, độc lập thì trước hết phải tuyên truyền xã hội chủ nghĩa, phải có đoàn thể để lo công ích, mọi người lo cho quyền lợi của nhau.

2. Trọng tâm bài học

– Làm rõ dũng khí của nhà cách mạng Phan Châu Trinh : vạch trần thực trạng đen tối của xã hội đương thời, đề cao tư tưởng đoàn thể vì sự tiến bộ, hướng về một ngày mai tươi sáng của đất nước.

– Nhận biết một phong cách chính luận độc đáo : lúc từ tốn, mềm mỏng, lúc kiên quyết, đanh thép ; lúc mạnh mẽ, lúc nhẹ nhàng mà đầy sức thuyết phục.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

– Bài này được dạy trong hai tiết. Thời lượng không nhiều nhưng phải làm sáng tỏ những vấn đề phức tạp trong một bài văn chính luận viết hồi đầu thế kỉ XX, đây thực sự là một khó khăn. GV cần nhắc HS đọc và chuẩn bị kĩ bài trước khi đến lớp. Chú ý xem kĩ các chú thích, nhất là chú thích 1.

– Nên dạy theo phương pháp *nêu vấn đề* : liên tục đặt ra những câu hỏi để HS suy nghĩ và trả lời nhằm khai thác mọi khía cạnh của từng luận điểm. Đặc biệt chú ý mạch lập luận chặt chẽ, lôgic xuyên suốt ba phần của đoạn trích.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

Phân tích đoạn trích theo năm câu hỏi phần *Hướng dẫn học bài*.

Câu 1

– Cấu trúc đoạn trích gồm ba phần. Có thể tóm lược ý chính từng phần như sau :

+ Ở nước ta chưa có luân lí xã hội, mọi người chưa có ý niệm gì về luân lí xã hội.

+ Bên Âu châu, luân lí xã hội đã phát triển. Ở ta, ý thức đoàn thể xưa cũng đã có nhưng nay đã sa sút, người nước ta không biết cái nghĩa vụ của mỗi người trong nước đối với nhau, chưa biết hợp sức giữ quyền lợi chung. Bọn vua quan không muốn dân ta có tinh thần đoàn thể mà dân càng nô lệ thì ngôi vua càng lâu dài, quan lại càng phú quý.

+ Nay nước Việt Nam muốn được tự do, độc lập thì trước hết phải tuyên truyền xã hội chủ nghĩa, phải có đoàn thể để lo công ích, mọi người lo cho quyền lợi của nhau.

Ba phần đó liên hệ với nhau theo mạch diễn giải : hiện trạng chung ; biểu hiện cụ thể ; giải pháp.

– Chủ đề tư tưởng của đoạn trích là cần phải truyền bá chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam để gây dựng đoàn thể vì sự tiến bộ, hướng tới mục đích giành độc lập, tự do.

Câu 2

Cách vào đề ở phần 1 :

Đối tượng hướng tới của bài diễn thuyết trước hết là những người nghe Phan Châu Trinh nói vào đêm 19 – 11 – 1925 tại nhà Hội Thanh niên ở Sài Gòn (sau đó mới là toàn thể đồng bào, *người nước mình, anh em, dân Việt Nam,...*). Do đó tác giả chọn cách *đặt vấn đề thẳng thắn*, gây ấn tượng mạnh mẽ cho người nghe. Vấn đề đó là : Ở Việt Nam chưa có luân lí xã hội. Để đánh tan những ngộ nhận có thể có ở người nghe về sự hiểu biết của chính họ trong vấn đề này, tác giả dùng cách nói phủ định : “Xã hội luân lí thật trong nước ta *tuyệt nhiên không ai biết đến*, so với quốc gia luân lí thì người mình còn *dốt nát* hơn nhiều”. Tiếp đó, lường trước khả năng hiểu đơn giản, thậm chí xuyên tạc vấn đề của không ít người, tác giả gạt khỏi nội dung bài nói những chuyện vô bổ : “Một tiếng bè bạn không thể thay cho xã hội luân lí được, cho nên *không cần cất nghĩa làm gì*”.

Cách vào đề như thế cho thấy tư duy sắc sảo, nhạy bén của nhà cách mạng Phan Châu Trinh.

Câu 3

Trong hai đoạn đầu của phần 2, từ “Cái xã hội chủ nghĩa bên Âu châu” đến “không can thiệp gì đến mình”, tác giả đã so sánh “bên Âu châu”, “bên Pháp”, với “bên mình” về quan niệm, nguyên tắc cốt yếu của luân lí xã hội là *ý thức nghĩa vụ giữa người với người*. “Người với người” là người này với người kia, mỗi người với mọi người, cá nhân với cộng đồng (cộng đồng như là gia đình, lớn hơn là đồng bào,

quốc gia, thế giới). Tác giả bắt đầu với “Cái xã hội chủ nghĩa bên Âu châu” (xem chú thích 1, SGK) : đề cao dân chủ, coi trọng sự bình đẳng của con người, không chỉ quan tâm đến từng gia đình, quốc gia mà còn đến cả thế giới. Dẫn chứng cụ thể là : “Bên Pháp, mỗi khi người có quyền thế, hoặc chính phủ, lấy sức mạnh mà đè nén quyền lợi riêng của một người hay của một hội nào, thì người ta hoặc kêu nài, hoặc chống cự, hoặc thị oai, vận dụng kì cho đến được công bình mới nghe”. Nguyên nhân của hiện tượng đó là “vì người ta có đoàn thể, có công đức” (ý thức sẵn sàng làm việc chung, sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau và tôn trọng quyền lợi của người khác).

Còn “bên mình” thì “Người nước ta không hiểu cái nghĩa vụ loài người ăn ở với loài người”, không biết cái nghĩa vụ của mỗi người trong nước đối với nhau, dẫn đến tình trạng ai sống chết mặc ai, người này không biết quan tâm đến người khác. Dẫn chứng cụ thể là : “Đi đường gặp người bị tai nạn, gặp người yếu bị kẻ mạnh bắt nạt cũng ngo ngoe mắt đi qua, hình như người bị nạn khốn ấy không can thiệp gì đến mình”. Có hiện tượng ấy là do “người nước mình” thiếu ý thức đoàn thể.

Câu 4

Nguyên nhân của tình trạng *dân không biết đoàn thể, không trọng công ích* :

Thực ra từ hồi cổ sơ, ông cha ta cũng đã có ý thức đoàn thể, cũng biết đến công ích (việc lợi chung), biết “góp gió làm bão, giùm cây làm rừng”. Nhưng rồi lũ vua quan phản động, thói nát “ham quyền tước, ham bả vinh hoa”, “muốn giữ túi tham của mình được đầy mãi” nên chúng đã tìm cách “phá tan tàn đoàn thể của quốc dân”. Phan Châu Trinh hướng mũi nhọn đả kích vào bọn chúng, nhưng kẻ mà ông khi thì gọi là “bọn học trò”, khi thì gọi là “kẻ mang đai đội mũ”, “kẻ áo rộng khăn đen”, khi lại gọi là “bọn quan lại”, “bọn thượng lưu”, “đám quan trường”,... Chỉ qua cách gọi tên như thế đã thấy sự căm ghét cao độ của Phan Châu Trinh với tầng lớp quan lại Nam triều. Bọn chúng không quan tâm đến cuộc sống của nhân dân, trái lại, dân càng tối tăm, khốn khổ thì chúng càng dễ bề thống trị, dễ bề vơ vét. Để thêm giàu sang phú quý, chúng “rút tĩa của dân”, “lấy lúa của dân mua vườn sấm ruộng, xây nhà làm cửa...”. Dân không có ý thức đoàn thể nên chúng lộng hành như thế mà “cũng không ai phẩm bình... không ai chê bai”. Thấy làm quan lợi lộc đủ đầy mà không bị ai tố cáo, lên án, đánh đổ, nên bọn người xấu đua nhau tìm đủ mọi cách, “nào chạy ngược, nào chạy xuôi” để được ra làm quan “đặng ngồi trên, đặng ăn trước, đặng hống hách thì mới thôi”.

– Dưới con mắt Phan Châu Trinh, chế độ vua quan chuyên chế như thế thật vô cùng tồi tệ, cần phải phủ định một cách triệt để. Những hình ảnh gợi tả, lối ví von sắc bén thể hiện thái độ phủ định đó : “Có kẻ mang đai đội mũ *ngất ngưỡng ngồi trên*, có kẻ áo rộng khăn đen *lúc nhúc lay dưới*” ; “Những bọn quan lại đã nói ở trên này chỉ còn một tiếng chỉ đúng hơn là *lũ ăn cướp có giấy phép vậy*”.

Do đó, chỉ có xoá bỏ chế độ vua quan chuyên chế, gây dựng tinh thần đoàn thể vì sự tiến bộ, “truyền bá xã hội chủ nghĩa” mới là con đường đi đúng đắn, tất yếu để đất nước Việt Nam có tự do, độc lập, một tương lai sáng tươi.

Câu 5

Cách kết hợp yếu tố biểu cảm với yếu tố nghị luận :

Nổi bật trong bài văn là yếu tố nghị luận : cách lập luận chặt chẽ, lôgic ; nêu chứng cứ cụ thể, xác thực ; giọng văn mạnh mẽ, hùng hồn ; dùng từ, đặt câu chính xác biểu hiện lí trí tinh táo, tư duy sắc sảo, đạt hiệu quả cao về nhận thức tư tưởng.

Bài văn có sự kết hợp giữa yếu tố nghị luận với yếu tố biểu cảm. Tác giả đã phát biểu chính kiến của mình không chỉ bằng lí trí tinh táo mà còn bằng trái tim dạt dào cảm xúc, thấm thía nỗi xót đau trước tình trạng tăm tối, thê thảm của xã hội Việt Nam đương thời. Điều đó biểu hiện ở những câu cảm thán : “Thương hại thay !... Dân khôn mà chi ! Dân ngu mà chi !... Thương ôi !...” ; câu mở rộng thành phần để nhấn mạnh ý (“Luân lí của bọn thượng lưu – tôi không gọi bọn ấy là thượng lưu, tôi chỉ mượn hai chữ *thượng lưu* nói cho anh em để hiểu mà thôi – ở nước ta là thế đấy !”) ; những cụm từ ẩn chứa tình cảm đồng bào, tình cảm dân tộc sâu nặng, thấm thiết (*người nước ta, người trong nước, người mình, ông cha mình, quốc dân, anh em, người trong một làng đối với nhau, dân Việt Nam này*) ; lời văn nhẹ nhàng, từ tốn (“Là vì người ta có đoàn thể, có công đức biết giữ lợi chung vậy... Đã biết sống thì phải bênh vực nhau, ông cha mình ngày xưa cũng đã hiểu đến...”). Những yếu tố biểu cảm ấy đã làm cho lí lẽ của bài diễn thuyết tăng thêm sức thuyết phục, lay chuyển mạnh mẽ nhận thức và tình cảm ở người nghe.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

– Cho HS trình bày cách hiểu của mình về những khái niệm cơ bản trong bài văn : *luân lí xã hội, xã hội chủ nghĩa, công đức, đoàn thể của quốc dân* (dựa theo các chú thích và bài học trên lớp).

Cần lưu ý Phan Châu Trinh hiểu khái niệm *xã hội chủ nghĩa* khác chúng ta ngày nay. Với ông, đơn giản đó là cái xã hội mà ở đó mọi người biết quan tâm, giúp đỡ nhau. Ông viết : “Đó là tôi chỉ tỏ ra rằng chủ nghĩa xã hội luân lí hiện nay bên Âu châu đã mở mang như thế. Muốn cho dễ hiểu, câu “trong nước người này đối với người kia” nghĩa là : người có giúp cho người không, người mạnh giúp cho người yếu”... (*Đạo đức và luân lí Đông Tây*).

– Yêu cầu HS tóm tắt nội dung đoạn trích trong khoảng 10 dòng. Chú ý trình tự các ý phải bám sát mạch lập luận của Phan Châu Trinh.

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 1

Phần *Tiểu dẫn* đã nói rõ Phan Châu Trinh chủ trương cứu nước bằng cách lợi dụng thực dân Pháp, cải cách đổi mới mọi mặt (duy tân) làm cho dân giàu, nước mạnh, trên cơ sở đó tạo nền độc lập quốc gia. Trong bài diễn thuyết này, cùng với việc thúc đẩy gây dựng tinh thần đoàn thể vì sự tiến bộ, Phan Châu Trinh vạch trần sự xấu xa, thối nát của chế độ vua quan chuyên chế là nhằm mục đích ấy. Có thể hình dung tâm trạng Phan Châu Trinh khi viết đoạn trích này là căm ghét bọn quan lại phong kiến, thương xót đồng bào, lo lắng cho đất nước, hi vọng vào tương lai tươi sáng của dân tộc.

Bài tập 2

Có thể cảm nhận ít nhiều tấm lòng của Phan Châu Trinh cũng như tầm nhìn của ông qua đoạn trích này. Thấm sâu trong từng từ ngữ của đoạn trích là tấm lòng của một người có tình yêu đất nước thiết tha, quan tâm đến vận mệnh của dân tộc, xót xa thương cảm trước tình cảnh khốn khổ của nhân dân, hết sức căm ghét bọn quan lại xấu xa, thối nát. Đoạn trích cũng cho thấy tầm nhìn xa rộng, sắc sảo của Phan Châu Trinh. Ông thấy được mối quan hệ mật thiết giữa *truyền bá xã hội chủ nghĩa, gây dựng tinh thần đoàn thể với sự nghiệp giành tự do, độc lập*. Tất nhiên, cái đích cuối cùng là giành tự do, độc lập, nhưng lựa chọn bước đi phải tinh táo. Phan Châu Trinh nhận thấy sự thực dân trí nước ta quá thấp, ý thức đoàn thể của người dân rất kém (những điều gây trở ngại cho việc cứu nước), cho nên ông kêu gọi gây dựng đoàn thể (ý thức trách nhiệm với xã hội, quốc gia, dân tộc). Nhưng muốn có đoàn thể thì phải có tư tưởng mới, tư tưởng xã hội chủ nghĩa, vì thế phải “truyền bá xã hội chủ nghĩa trong dân Việt Nam này”.

*Bài tập 3**

Chủ trương gây dựng nền luân lý xã hội ở Việt Nam của Phan Châu Trinh đến nay vẫn còn ý nghĩa thời sự. Nó nhắc nhở về tầm quan trọng của việc *gây dựng tinh thần đoàn thể vì sự tiến bộ*, nhằm tạo nên ý thức trách nhiệm với cộng đồng, với tương lai đất nước của mọi con người sống trong xã hội. Nó cũng cảnh báo nguy cơ tiêu vong các quan hệ xã hội tốt đẹp nếu vẫn còn những kẻ ích kỷ, “ham quyền tước, ham bả vinh hoa”, tìm cách vơ vét cho đầy túi tham mà không muốn bị ai lên án.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Lí, *Văn thơ Phan Châu Trinh*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1978.
2. *Tuyển tập Phan Châu Trinh* (Nguyễn Văn Dương tuyển chọn), NXB Đà Nẵng, 1995.